

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Huế

Thực hiện Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo (*sau đây viết tắt là Luật*). Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật trên địa bàn thành phố với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm thi hành thống nhất, hiệu quả Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố.

b) Xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp trong việc tiến hành các hoạt động triển khai Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn thành phố.

c) Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương trong việc thi hành Luật và triển khai thực hiện Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2026.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Xác định lộ trình để bảo đảm Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn thành phố.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, tập huấn truyền thông về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu truyền thông, tài liệu phổ biến, tài liệu tập huấn.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Rà soát, công bố hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố việc tiếp tục hiệu lực (một phần) đối với các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành có liên quan đến Luật; rà soát, đánh giá tính tương thích kèm theo đề xuất cụ thể (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ).

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật

a) Phối hợp các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá và cập nhật định kỳ ít nhất 03 năm một lần hoặc khi có biến động lớn về công nghệ, thị trường.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026; cập nhật theo định kỳ hoặc theo yêu cầu thực tiễn.

- Sản phẩm: Báo cáo đánh giá thực tiễn thị trường, văn bản góp ý rà soát, cập nhật gửi Bộ Khoa học Công nghệ về Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo.

b) Áp dụng các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo, lồng ghép vào chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và bảo đảm nguồn lực thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

Sản phẩm: Chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo.

c) Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên ngành, hướng dẫn đánh giá tác động pháp lý, đạo đức, an toàn AI, chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn, mẫu đánh giá tác động pháp lý, đạo đức, an toàn AI, các chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.

4. Xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo, kết nối thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, an toàn thông tin bảo đảm chất lượng dữ liệu và an toàn thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo.

5. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã.
- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Văn bản báo cáo kết quả thi hành Luật trí tuệ nhân tạo

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí theo khả năng cân đối, phân bổ ngân sách hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương, tổ chức lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, các đơn vị liên quan căn cứ vào Kế hoạch này triển khai trong phạm vi quản lý của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Quy định chế độ báo cáo

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã gửi báo cáo định kì 6 tháng tháng (trước 15/6) và báo cáo năm (trước 15/12) về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Khi phát sinh vấn đề cấp bách, báo cáo kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

c) Nội dung báo cáo: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị (nếu có), đề xuất giải pháp kỳ tiếp theo.

d) Tổng hợp báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ 6 tháng tháng (trước 15/6) và hàng năm (trước 25/12), hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Như mục IV;
- VP UBND thành phố: CVP, PCVP;
- Lưu VT, KH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cụ thể triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Huế
(Kèm theo Kế hoạch số: 213 /KH-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến, tập huấn truyền thông Quyết định số 367/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Năm 2026 và thường xuyên	Hội nghị, tọa đàm, tài liệu truyền thông, tài liệu phổ biến, tài liệu tập huấn.
2	Rà soát, công bố hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố việc tiếp tục hiệu lực (một phần) đối với các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.	Năm 2026 và thường xuyên	Văn bản có liên quan
3	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành có liên quan đến Luật; rà soát, đánh giá tính tương thích kèm theo đề xuất cụ thể (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ).	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã	Năm 2026 và thường xuyên	Văn bản đề nghị chỉnh sửa văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu (nếu có)
4	Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, đánh giá và cập nhật định kỳ ít nhất 03 năm một lần hoặc khi có biến động lớn về công nghệ, thị trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Năm 2026; cập nhật theo định kỳ hoặc theo yêu cầu	Báo cáo đánh giá thực tiễn thị trường, văn bản góp ý rà soát, cập nhật tham mưu Bộ Khoa học Công nghệ cho Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo.

				thực tiễn.	
5	Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, lồng ghép vào chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và bảo đảm nguồn lực thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Văn bản chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo.
6	Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên ngành, hướng dẫn đánh giá tác động pháp lý, đạo đức, an toàn AI, chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn, mẫu đánh giá tác động pháp lý, đạo đức, an toàn AI, các chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.
7	Xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo, kết nối thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, tuân thủ pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, an toàn thông tin bảo đảm chất lượng dữ liệu và an toàn thông tin.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo.
8	Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã.	Năm 2026 và các năm tiếp theo	Văn bản báo cáo kết quả thi hành Luật trí tuệ nhân tạo

